

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa****Tập 382****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Lý Hương****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 22.04.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 472, hàng thứ sáu. Phẩm này hội tập ba bản dịch Ngụy Đường Tống. *“Văn viết nhược dĩ sanh nhược đương sanh. Nhược đương sanh xem 2 bản dịch Đường Tống. Giai tất trụ ư chánh định chi tu. Dĩ sanh là đã vãng sanh. Đương sanh chỉ hiện giờ, bao gồm những kẻ về sau, tu học pháp môn này cũng sẽ được vãng sanh. Đây đều là Trụ chánh định trong tam tu, đều thuộc về chánh định. Thể hiện trọn vẹn sự sâu rộng của đại nguyện Di Đà, chẳng những kẻ đã vãng sanh Cực Lạc, trụ chánh định tu, chắc chắn sẽ chứng đắc Bồ Đề, thậm chí tất cả chúng sanh hiện giờ và tương lai sanh về Cực Lạc, nhưng có thể phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm, có thể tương ứng với bốn thế của Đức Di Đà. Tuy ở uế độ, vẫn là phàm phu bị trói buộc, nhưng cũng đã trụ ở chỗ tu chánh định, tất nhiên chứng đắc Bồ Đề.*

Đoạn này rất quan trọng, bảo chúng ta hiện vẫn ở thế giới Ta Bà, vẫn trong cõi ngũ trược ác thế. Hiện nay mức độ trược ác hết sức nghiêm trọng. Chư Phật và Bồ Tát không đành đứng nhìn, trời đất quỷ thần cũng chẳng nở thấy thế. Trong hoàn cảnh này mà tu học theo Tịnh độ tông liệu có thành tựu không? Đoạn khai thị này quan trọng. Không chỉ kẻ đã sanh vào thế giới Cực lạc, trụ vào chánh định tu, chắc chắn chứng đắc Bồ Đề. Việc này chẳng còn phải nói. Ta đều tin, đều khẳng định. Còn hạng giờ đang tu học tịnh độ, vẫn chưa vãng sanh, bao gồm tương lai những người này. Hai câu sau cực kỳ quan trọng: “phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đây là điều kiện mà ba hạng vãng sanh cần phải đầy đủ.

Tâm Bồ Đề là gì? Hơn 20 năm trước chúng tôi đã nêu ra. Để mọi người hiểu rõ, không phải nghi hoặc. Chúng tôi dùng ngay chính đề của bốn kinh, “Thanh tịnh bình đẳng giác”. Đây chính là tâm Bồ Đề. Thể của tâm Bồ Đề là chân thành. Nhất định ta phải học tập cách sống chân thành. Mặt trái của chân thành là hư vọng. Xử sự đối nhân tiếp vật, ta quyết không sống giả dối. Điều

này chúng ta chẳng thể không biết. Liệu ta có thể không giả dối sao? Rất khó. Vì sao vậy? Vọng tâm chính là giả dối. Thế nào gọi là vọng tâm? Tâm phân biệt là vọng tâm, tâm chấp trước là vọng tâm. Nó chẳng phải chân tâm. Mình không kiểm soát nổi chính mình. Cho nên nhất định phải học sống chân thành, chính là sống thật thà. Vậy bắt đầu từ đâu? Bắt đầu với chính mình. Ta mong người khác đối xử với ta ra sao, thì ta phải đối xử với họ như thế trước, phải bắt đầu từ đây. Những gì ta không thích, tin chắc là kẻ khác cũng không muốn. Cổ nhân có dạy: “Làm mà không được, phải tự trách mình”. Ngày nào cũng phải tự kiểm điểm, ngày nào cũng phải phát hiện lỗi lầm của chính mình. Việc này rất quan trọng. Những lời tán thán, khen ngợi của kẻ khác với ta chưa chắc đã thật. Những chỉ trích, phê phán của họ về ta thì lại không hề dối trá. Ta phải tự kiểm điểm nghiêm túc. Vậy cung kính, khen ngợi nhiều khả năng do khách sáo giả dối. Chỉ trích thì là vì họ không hài lòng về ta. Ta phải nghiêm túc kiểm điểm xem có chỗ nào gây méch lòng, có chỗ nào sai sót phải biết sửa lỗi, phải biết tự kiểm điểm, tự đối mới chính mình. Điều đó sẽ giúp ta rất nhiều. Vì thế ta phải biết ơn, nhất là những kẻ chỉ trích ta, dù cố tình hay vô ý, thiện ý hay ác ý, ta đều phải biết ơn hết. Những người này sẽ giúp ích nhiều cho việc tu học của ta. Chư Phật Bồ Tát sở dĩ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, không gì khác hơn do biết chân tướng của sự thật. Loại thứ ba trong ba loại chu biến của Hoàn Nguyên Quán là “Hàm dung không hữu”, biết sự thật này. Câu này nói gì? Câu này nói tâm lượng vốn có của chúng ta lớn biết bao. “Hàm” là bao hàm, bao hàm vũ trụ, bao hàm không gian. “Dung” là dung nạp, dung nạp vạn vật. Nhà Phật thường nói: “tâm bao thái hư lượng chu sa giới”. Đây là tâm lượng vốn có của chúng ta. Vì sao giờ ta chẳng thể bao dung chút nào? Khổ sở của ta chính là ở đây. Mê cũng chính ở chỗ này. Tạo nghiệp cũng chính chỗ này. Chịu quả báo cũng do nó. Thế tại sao không mở lòng ra? Như Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ đều có tâm lượng bao trùm hư không, chứa đựng pháp giới. Phải học trong sinh hoạt thường ngày, học trong công việc, học trong đối nhân xử thế. Đây là tu hành thực sự, là thực sự học theo Phật. Người như thế đương nhiên trụ vào chánh định tự, nên chân thành phát Bồ Đề tâm và cũng là cái thành kính mà Ấn Quang đại sư hay nói. Đây là thể của tâm Bồ Đề, quan trọng hơn tất thảy.

Giờ thì khó ở đâu? Khó ở không có tấm gương, khó nhất vì không có mẫu mực. Thời xưa có. Xưa kia chẳng ai không hiểu thảo. Có thể chẳng thành kính với người khác nhưng với cha mẹ thì luôn thành kính. Cha mẹ chính là tấm gương tốt. Dùng tấm lòng chân thành đối với cha mẹ ra đối đãi với tất cả chúng

sanh. Tâm Bồ Đề sẽ rất dễ phát khởi. Giờ thì con cái bắt hiểu với cha mẹ. Còn cha mẹ cũng chẳng xem con cái như con cái, mà xem như ai? Xem như bạn. Điều này rất thời thượng, nhưng lại là sai lầm lớn lao, vì đã nhỏ bật gốc rễ luân thường, nhỏ bật gốc rễ luân thường rồi, coi như nhỏ luôn sự hài hòa của xã hội, nhỏ luôn sự hài hòa của vũ trụ. Ai biết tội này nghiêm trọng nhường nào? Ai có thể nói được? Chẳng một ai! Thời xưa thì ai cũng biết cha mẹ có ơn đức lớn nhất với ta. Ngang hàng với cha mẹ là thầy giáo.

Khi học Phật, quý vị xem điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai “phụng sự sư trưởng”. Cho nên tôi hay nói Phật pháp lan truyền khắp thế giới, nhưng chỉ ở Trung Quốc mới mọc rễ, tăng trưởng, nở hoa, kết trái. Bất kỳ nơi đâu cũng không bằng được Trung Quốc. Vì sao vậy? Vì người Trung Quốc có nền tảng chữ hiếu, Phật pháp là sư đạo. Sư đạo được xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo. Không có hiếu thì đâu ra tôn sư trọng đạo? Do đó Phật pháp, nhất là Đại thừa hai ngàn năm ở Trung Quốc, có thành tựu vượt xa Ấn Độ. Đó là nói trước kia, không phải hiện giờ. Giờ thì ở Ấn không còn đạo Phật. Phật pháp đã hòa làm một với văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Đức Phật có độ lượng này. Các bậc thánh hiền xưa kia cũng có độ lượng này. Độ lượng đó từ đâu? Từ trong đạo hiếu. Đạo hiếu của người xưa rất sâu rễ bền gốc. Phật pháp mở rộng đạo hiếu đến biến pháp giới hư không giới, đạo hiếu mới cứu cánh viên mãn.

Chân thành với chính mình. Giờ ta không biết phải đối đãi với chính mình như thế nào? Đề của Kinh Vô Lượng Thọ là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Năm chữ này với chính mình. Chân thành với chính mình là thanh tịnh, chân thành với chính mình là bình đẳng, là giác mà không mê. Thế còn với người? Với người thì từ bi. Đại từ đại bi. Từ bi rộng lớn này bao gồm những gì? Từ là vui với chúng sanh. Bi là giúp chúng sanh lìa khổ. Từ bi là giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Từ bi này là từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi của chánh giác. Đây gọi là tâm Bồ Đề. Trong yêu đương thì không có chân thành, không có thanh tịnh, không có bình đẳng, chẳng có chánh giác. Đây chẳng phải tâm Bồ Đề. Ta nói cách này để mọi người dễ hiểu.

Chân tâm, thâm tâm, tâm đại bi mà cổ nhân đề cập rất khó giải thích. Thế nào là thâm tâm? Các bậc thánh hiền xưa thường chú giải là hiếu thiện hiếu đức. Hiện nay chúng ta dùng “thanh tịnh bình đẳng giác” dễ hiểu hơn, rất cụ thể. Trong từ bi có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Phải luyện nó trong đời sống thường nhật, hy vọng mỗi năm mỗi tiến bộ hơn, mỗi tháng mỗi tiến

hơn. Đây là tu hành thực sự. Có tâm Bồ Đề rồi, về phương pháp là nhất hướng chuyên niệm. Tâm Bồ Đề là chân tâm, phải đem chân tâm ra niệm Phật. Vọng tâm niệm Phật không được, không tương ứng. Dùng chân tâm, luôn luôn, một phương hướng, một mục tiêu. Điều này vô cùng cần kíp. Chuyện đại sự hàng đầu trong cả đời ta, không gì khác ngoài cầu sanh về thế giới Cực Lạc phương tây, được thân cận Phật A Di Đà. Vì sao chúng ta phải làm như vậy? Đức Phật A Di Đà mong ta làm như vậy. Đức Phật Thích Ca cũng mong ta nghe theo lời dạy của Phật A Di Đà. Không chỉ Phật Thích Ca mong thế, tất cả chư Phật Như Lai trong 10 phương thế giới đều tương đồng, chẳng có vị Phật nào không khuyên đệ tử phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Vì sao vậy? Tình yêu thương che chở của thầy với đệ tử, thầy mong đệ tử được thành tựu, yêu thương đệ tử, thật lòng mong đệ tử thành tựu, thì gửi đệ tử đến học ở thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà là vị thầy giỏi. Học với ngài chắc chắn sẽ không còn sai sót, chắc chắn sẽ thành công. Quý vị thành Phật thì nguyện vọng giáo hóa chúng sanh của Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ đạt, sẽ viên mãn. Quý vị không thành công thì Đức Phật thất vọng lắm. Sẽ thấy quý vị đã để lỡ cơ hội tốt thế, quý vị phải chờ tiếp, chờ lần sau, lần sau đó rất lâu xa. Quý vị phải trải qua nhiều kiếp luân hồi mới lại được gặp. Cơ hội này chẳng luôn có, nên gặp rồi thì đừng buông, phải nắm giữ chặt, phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta chỉ có một phương hướng, chỉ có một mục tiêu. Tất cả những việc khác buông bỏ hết.

Liên Trì đại sư dạy rằng: Tam Tạng 12 bộ kinh để người khác ngộ. Buông hết. 84000 hạnh nhường người khác hành. Cả 8 muôn 4 ngàn pháp môn cũng buông, chỉ chuyên tu một môn Tịnh độ, chỉ chuyên niệm một vị Phật A Di Đà, thì chắc chắn sẽ thành tựu! Huống chi trong kinh điển nói rất rõ ràng, sanh vào thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều được thăm viếng chư Phật Như Lai vô lượng vô biên vô số vô tận trong 10 phương thế giới. Vì khi tới thế giới Cực Lạc, năng lực của quý vị hầu như khôi phục toàn bộ. Đây là nhờ oai thần của bản nguyện đức Phật A Di Đà gia trì. Bản thân quý vị trong giảng đường Phật A Di Đà, nghe Phật giảng dạy. Cùng lúc quý vị có thể phân làm vô lượng vô biên thân, đến quốc độ Phật ở 10 phương để lễ bái Phật, cúng dường là tu phước, nghe kinh, nghe pháp là tu trí huệ, phước huệ song tu. Không thể không biết ích lợi này.

Ba loại ích lợi, bốn kinh này nói đến phạm vi chân thực, trí huệ chân thực, lợi ích chân thực. Ta rất khó hiểu được phạm vi chân thực, nhưng trí huệ và lợi ích chân thực thì không khó. Vãng sanh tây phương cực lạc, chúng ta một lòng

nhất tâm chuyên cầu vãng sanh chính là trí huệ chân thực. Đây là sự chọn lựa rất trí huệ khôn ngoan. Ta có nhân duyên thù thắng đến thế giới Tây phương Cực Lạc. Mỗi ngày đều được thân cận tất cả chư Phật Như Lai trong 10 phương thế giới. Ngày nào cũng được tiếp cận với vô lượng vô biên pháp môn, được học rộng nghe nhiều. Trong giảng đường của đức Phật A Di Đà, chuyên tâm nghe mình ngài thuyết pháp giảng kinh là nhất môn thâm nhập. Nhất môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều đồng thời học tập, ở nơi khác là không thể, nhưng chỉ ở chỗ Phật A Di Đà lại được. Oai thần của Phật Di Đà thị hiện thân thông của ngài ở đây. Không có thần lực ngài gia trì sao ta có được năng lực đó? Sao có thể thân cận tất cả chư Phật?

Sanh vào thế giới Cực Lạc thì thậm chí hiện chưa vãng sanh, tôi đã quyết tâm, tôi thật sự thực hành. Ngoài pháp môn này tôi chẳng cần các pháp môn khác. Đây là tương ứng với bản thể của Di Đà. "Tuy cư uế độ" Tuy hiện ta đang sống ở trong thế giới này. Lúc này nơi đây ta vẫn là thân phàm phu. "Cụ phước", nghĩa là chưa buông bỏ phiền não. Tắm thân vác theo phiền não nặng nề này, nhưng xem như quý vị đã trụ chánh định tụ. Vì sao vậy? Vì quý vị quyết định vãng sanh. Chỉ cần sanh về nơi đó thì chắc chắn 1 đời sẽ thành Phật "quyết chứng Bồ Đề". Ta không thể không hiểu ý nghĩa việc này. Trong đại thừa có nói "chánh định tụ" chỉ pháp thân Bồ Tát mới có. Thập địa trong Biệt giáo chính là pháp thân Bồ Tát. Tam Hiền còn ở pháp giới tứ Thánh, không tính là chánh định Tụ. gười niệm Phật đã hạ quyết tâm buông bỏ hết, chẳng cần gì nữa. Chỉ cần được vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, ý niệm này chính là chánh định tụ, quyết không thay đổi.

Phải biết rằng, đức Phật nói 8 vạn 4 ngàn pháp môn, để tiếp dẫn 8 vạn 4 ngàn căn tính khác nhau. Ngài luôn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ta phải rõ ý này, Phật độ chúng sanh chỉ với một mục tiêu duy nhất, chính là mong bạn sớm trở thành Phật. Pháp môn Tịnh Tông là pháp môn đệ nhất giúp ta sớm thành Phật. Khi quý vị không chịu tiếp nhận pháp môn này mới nói đến pháp môn khác. Pháp môn này thành tựu trong 1 đời. Pháp môn khác thì phải nhiều đời nhiều kiếp. Vì sao vậy? Ai cũng biết phiền não cả đời không dứt được. Điểm thù thắng của Tịnh Tông là không dứt được phiền não vẫn có thể vãng sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh. Thù thắng ở chỗ này.

Đoạn dưới Niệm Lão nói: "*Sự thành siêu tình ly kiến, bất khả tư nghị, tuyệt đãi viên dung, cứu cánh phương tiện dã*". Những lời này đều rất chân thật. "Thành" là chân thật. Chân thật siêu vượt thường tình. Viễn ly kiến giải sai lầm

của chúng ta. Không thể nghĩ bàn về cái chân thực trong chân thực. “Tuyệt đãi viên dung” chính là tuyệt đối, chẳng phải tương đối. 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều là pháp phương tiện. Pháp phương tiện trong các pháp phương tiện, phương tiện cứu cánh, rất khó gặp, mà ta đã được gặp rồi, thì quan trọng nhất là phải nắm bắt. Đời này chắc chắn sẽ thành tựu.

*Lại Đường dịch nói: trong kinh Kinh Đại Bảo Tích. Nhược đương sanh giả, giai tất cứu cánh vô thượng Bồ Đề, đáo Niết Bàn xứ, hà dĩ cố? Nhược tà định tụ cập Bất định tụ bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố.*

Đây là kinh văn trong Vô Lượng Thọ Hội trong Kinh Đại Bảo Tích. “Nhược đương sanh”, đương sanh là hiện vẫn chưa sanh về đó, nhưng chắc chắn sẽ sanh về đó. Điều kiện quyết định để được sanh về nơi đó ta không thể không biết. Đó là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với đức Phật A Di Đà, thì sẽ được sinh về. Vậy tâm của đức A Di Đà như thế nào? Giúp tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo trong một đời, “nhất thiết giai thành Phật”, là tâm của Phật A Di Đà. Còn nguyện của Phật A Di Đà, thì ai cũng biết là tứ thập bát nguyện. Lời nguyện nào cũng hiển thị chân tâm giúp đỡ chúng sanh của Phật A Di Đà. Chân tâm, chân nguyện không vì mình, chỉ mong chúng sanh vui, chỉ mong chúng sanh giác ngộ, đức Phật luôn tùy thuận. Ta có thể phát nguyện, phát 48 nguyện của Phật A Di Đà. Ngài phát nguyện gì thì chúng ta phát nguyện theo như thế, chân thật, không dối trá. Kế phải tu hành 5 kiếp như ngài, nguyện nào cũng phải thực hiện. Nhất định phải vận dụng trong sinh hoạt thường ngày, nhất là khi đối nhân xử thế tiếp vật. Với con người, với cỏ cây hoa lá, ruồi muỗi kiến sâu, với trời đất, quỷ thần. Vì sao vậy? Vì họ đều chưa thành Phật, đang lưu chuyển trong lục đạo. Ta đem tâm chân thành cung kính ra đối đãi, tự tu và khuyến dụ người cùng sanh về cực lạc quốc. Để ai cũng chứng đắc cứu cánh viên mãn, thì tâm nguyện này tương ứng hoàn toàn với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Chính là cứu cánh vô thượng Bồ Đề, đáo Niết Bàn xứ. Đáo Niết Bàn xứ là phạm vi chân thật, là trở về với tự tánh, cứu cánh viên mãn mà ta hay nói. Nếu tà định hay bất định thì không đến được cảnh giới này.

Chúng ta xem chú giải sau đây: *Cái vị đương sinh cực lạc giả, giai tất kiến lập vãng sanh chi chánh nhân.* Kiến lập bỉ nhân chính là nhân duyên chính vãng sanh. Nhớ nhân duyên chính để vãng sanh là phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm. Theo chánh nhân này, tất có quả vãng sanh, đương nhiên một đời sẽ thành Bồ Phật Bồ là hậu bồ. Bồ Phật là địa vị gì? Là Đẳng giác Bồ Tát. Bồ

Tát có địa vị cao nhất, trong 51 địa vị, người này là địa vị cao nhất- đẳng giác. Lên nữa thành quả vị Phật, cứu cánh viên mãn.

*Có viết quyết định chứng ư A Nậu Đa La Tam miệu Tam Bồ Đề - vô thượng chánh đẳng chánh giác. “Bỉ tà định tụ cập bất định tụ chi nhân”. Tà định tụ là gì? Là kẻ tâm không định vắng sanh về thế giới Cực Lạc.*

Xã hội bây giờ thường lòng người đặt vào đâu? Vào kiếm sống, cứ như sanh ra trong thế giới này chỉ để kiếm tiền, ngoài việc kiếm tiền ra thì không còn biết đến gì khác. Kẻ này có vui không? Cả đời buồn chán, khổ sở. Chưa kiếm ăn được thì vắt óc tìm cách, kiếm được lại sợ mất. Suốt ngày căng thẳng, tâm trí rối bời, phiền não, lo âu, băn khoăn khổ sở quá nhiều. Vì tà định này, dùng thủ đoạn bất chánh sẽ tạo ra vô số ác nghiệp. Không thể tưởng tượng quả báo trong lục đạo.

Trong số phận có, như vua chúa do số phận định sẵn, dùng thủ đoạn sai lầm, dùng quyền lực cướp chính quyền, cướp được thì số làm vua. Số không có cướp cũng chẳng được, còn báo hại chính mình phải đọa địa ngục Vô Gián, nghĩa là địa ngục A Tì. Quý vị thấy oan uổng không? Nếu chẳng hay mình sai trái, không biết sám hối, quay đầu thì chẳng thể nào thoát khỏi đó. Những việc này Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nhiều trong kinh điển. Chúng tôi chép lại lời đức Thế Tôn từ kinh luận ra, hội tập thành quyển Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Ta đọc quyển này là xem hết tất cả địa ngục Phật nhắc đến trong tất cả kinh luận trong bộ Đại Tạng Kinh. Giảng hay hơn bên Đạo giáo. Đạo giáo nghiêng về quả báo, nhưng lại ít nói nguyên nhân tạo ra quả đó. Phật giảng rất rõ, mỗi dạng quả đều có nhân riêng. Ta hiểu hôm nay ta không tạo nhân thì tương lai sẽ chẳng phải gặp quả này. Người tu Tịnh Tông biết những điều này hay không cũng chẳng hề gì. Chỉ cần định tâm vào đức A Di Đà thì chẳng sao, chẳng cần phải biết gì khác, chẳng phải bận tâm. Để tâm thanh tịnh bình đẳng của chúng ta mau hiện ra, không cần phải biết gì khác.

Như trong xã hội hiện nay, quá nhiều thông tin về thiên tai. Ta có cần biết đến không? Không cần. Chỉ cần nắm chắc một việc: tai họa kiểu này phải dùng cách gì giải quyết. Những thứ khác không cần phải biết. Phương diện nào cũng nêu cách giải quyết giống nhau là niệm Phật. Vậy thì được rồi. Ta một lòng chuyên tâm niệm A Di Đà Phật là được. Những thông tin về mặt này không cần hỏi đến, còn bận tâm làm gì? Ấn Quang đại sư giảng rất hay: “Niệm Phật có thể

tiêu tức nghiệp”. Chỉ cần niệm Phật, niệm cho hết sạch phiền não tập khí của chính mình, gọi là chân niệm Phật.

Niệm Phật được gì? Niệm Phật được tâm thanh tịnh. Có phải ta có được tâm thanh tịnh? Đây chính là hiệu quả. Tôi niệm Phật bao năm, giờ tâm tôi có thanh tịnh chẳng? Có buông bỏ chẳng? Thế duyên có buông bỏ chẳng? Tâm thanh tịnh có hiện tiền không? Pháp hỉ có hiện tiền chẳng? Được thọ dụng thật thì rất vui mừng. Kinh luận thường nói: “Phiền não nhẹ thì trí huệ tăng trưởng”, đây chính là hiệu quả việc quý vị niệm Phật. Nếu phiền não vẫn còn nặng nề thì trí huệ không sinh. Vậy ta phải suy ngẫm nghiêm túc. Tuyệt đối không phải do lý luận sai hay sai phương pháp tu, mà do chính cách ta tu có vấn đề. Phải tìm ra và loại bỏ thì công phu của ta sẽ đắc lực. Những lý luận, phương pháp, kinh nghiệm này có hết trong kinh điển. Ta không đọc nổi kinh điển thì xem chú giải của cổ nhân. Không hiểu chú giải thì đọc đi đọc lại nhiều lần. Người xưa dạy rằng: “Đọc ngàn lần sẽ tự thấy nghĩa của nó”. Theo tôi chúng ta chưa đọc đến ngàn lần. Ngàn lần vẫn không hiểu thì 2000, 3000, 4000, cứ tiếp tục đọc như thế, buông hết mọi việc, nhất tâm chuyên niệm, chắc chắn sẽ có ngày hoát nhiên đại ngộ. Vấn đề của quý vị đã được giải quyết, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc chắc chắn không phải cõi phàm thánh đồng cư. Người khai ngộ thực sự sanh về thế giới Cực lạc sẽ đến thẳng cõi thật báo. Cho nên tà định thì không được.

Nói cách khác mục tiêu không định vào thế giới Cực Lạc, không định gặp Phật A Di Đà, đều xem là tà định. Vì sao vậy? Vì đời này không thể thành tựu. Bất định cũng không được vì cứ nghiêng ngã, lúc đòi học thứ này, lúc học thứ kia, không tự chủ sẽ rất khó thành tựu, tâm không chuyên nhất, tham vọng quá nhiều, phương hướng quá nhiều, mục tiêu quá nhiều. Rốt cuộc chẳng việc nào thành.

Chỗ này Niệm Lão nói rất hay: Người tà định, bất định, không thể thật lòng muốn thoát khỏi sanh tử. Còn muốn luân hồi trong sáu nẻo, sanh tử chính là lục đạo luân hồi, không thể phát tâm Bồ Đề, không thể có tín nguyện sâu, không thể tin sâu nguyện thiết, không thể niệm danh hiệu, trì danh hiệu Phật. Bốn việc trên kẻ đó đều không làm được. Chẳng nói đâu xa, những bạn đồng tu tịnh độ. Lúc còn trẻ, tôi thân cận thầy Lý, thầy sáng lập Đài Trung Phật giáo Liên Xã ở Đài Trung, giảng dạy kinh, dẫn dắt mọi người cùng niệm Phật, đồng tu rất đông. Thầy thường bảo các bạn trong liên xã: 10.000 người chỉ có khoảng 3 đến 5 người có thể vãng sanh thật sự, trong mười ngàn người chỉ có ba đến năm



người. Không nói đến nơi khác, chỉ nói đến người trong liên xã. Thiện Đại đại sư dạy rằng: pháp môn này “vạn người tu, vạn người đến nơi”, nhưng giờ trong 10.000 chỉ 3, 5 người đến được đó. Vì sao vậy? Tuy niệm Phật, tuy nghe kinh, nhưng không thật lòng vì sanh tử, là chưa định thoát khỏi 6 nẻo luân hồi, chưa có ý niệm đó. Sáu nẻo cũng hay hay rất vui, còn tiếc không nở rời. Điều này khá rắc rối. Không thể phát tâm Bồ Đề, không chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Khởi tâm động niệm vẫn ích kỷ tự tư tự lợi, vẫn ham danh lợi, tham luyến ngũ dục lục trần. Điều này thật là tệ hại. Quý vị nghĩ tin tịnh độ không? Tin. Có tin niệm Phật được vãng sanh không? Tin, nhưng không thực làm. Không thực tin, nguyện không tha thiết, công phu trì danh không hết sức. “Nên nói không thể liễu tri”. “Liễu” là hiểu rõ, “tri” là tri giác. “Kiến lập bỉ nhân cố” “Bỉ” nhân là nhân duyên chánh vãng sanh về thế giới cực lạc Tây Phương, người ấy không hề biết.

*Lại Thiện Đạo đại sư đời Đường thâm nhập kinh tạng, biết rõ chánh định tu càng thông bờ này và bờ kia. Ở đây Niệm Lão mở ngoặc đơn. Vị Di Đà nhập chánh định tu đại nguyện chi ích. Lợi ích này thông hiển ở Cực Lạc cõi kia và Ta Bà đất này. Đây là Phật A Di Đà, lợi ích chân thực của nguyện nhập chánh định tu. Ích lợi này thì Ta Bà và Cực Lạc đều đồng đẳng. Nhập chánh định tu ở thế giới Cực Lạc, chắc chắn rốt ráo sẽ chứng đắc vô thượng bồ đề. Trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, nếu quý vị đắc chánh định tu, chắc chắn quý vị sẽ được sinh vào tịnh độ, quý vị chẳng hề có chút hoài nghi nào, quý vị tin chắc thật, chẳng hề nghi hoặc. Tin lời đức Phật Thích Ca, tin lời Phật A Di Đà, tin lời của chư Phật, tin lời chư vị tổ sư. Lời của họ chắc chắn chân thật. Vì sao vậy? Vì giữa chúng ta không có quan hệ lợi và hại. Có lợi và hại mới đi làm những việc lợi mình hại người. Không có quyền lợi thì lừa gạt để làm gì? Những điều này ta không thể không hay biết. Phật và Bồ Tát chắc chắn không dối gạt. Chánh định tu không hề chẳng thành tựu. Chánh định tu thật ra là nói: “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”.*

*Chân giải viết: Chánh định tu cõi này là mật ích, chánh định tu cõi kia là hiển ích. Cõi này chính là chỗ chúng ta. Giờ ta học Phật, chánh định tu lợi ích quá nhiều, nhưng ta chưa vãng sanh, lợi ích này chưa hiện tiền, nên gọi là mật, không hiển lộ ra. Nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không những chư Bồ Tát này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đã buông bỏ hết, mà tập khí phiền não vô thi vô minh cũng đã dứt bật khá nhiều, cho nên lợi ích chánh định tu của các vị ấy rất rõ rệt. Mỗi vị đều có thể cảm nhận rõ ràng, nhìn thấy được.*

*Lại nói: nhược vì hiện sanh mật ích giả, Kim gia bất cộng nghĩa dã.* “Kim gia” là đại sư Thiện Đạo. Từ đó cho thấy, thời Đường các vị cao tăng người Nhật, cao tăng của Nhật Bản là đệ tử của Thiện Đạo đại sư, thường dẫn lời thầy. *Cho thấy Chân Giải tán thán lời của đại sư Thiện Đạo, người đương sanh tuy thân ở Ta Bà, đã có được mật ích của việc nhập chánh định tu, là diệu nghĩa thù thắng không cùng.* Tu học các pháp môn khác đều không có, chỉ có Tịnh Tông đời nghiệp vãng sanh. *Sở vì mật ích, cái chỉ mình đắc thứ ích.* Nghĩa là chính quý vị cũng không biết mình được lợi ích này, chính quý vị cũng chưa cảm nhận. Vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn nghiệp chướng. Nếu nghiệp chướng của quý vị được hóa giải, chính quý vị sẽ cảm nhận được lợi ích đó. Người nghiệp chướng nhẹ cảm nhận được, kẻ nghiệp chướng nặng không cảm nhận được. Tuy không cảm nhận được nhưng lợi ích thì có thật, chỉ cần người đó một lòng một dạ không đổi phương hướng, không đổi mục tiêu, nhất định sẽ có được lợi ích đó.

*Lại Tiểu Bản cũng có kinh văn tương ứng như thế.* Tiểu Bản là Phật thuyết A Di Đà kinh, mọi người thường đọc. Trong Kinh Di Đà có một đoạn kinh văn thế này: *Kinh viết nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thoái chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.* Chớ nên xem thường câu kinh này, nó truyền cho ta thông tin quan trọng, giúp ta có niềm tin sâu sắc vào việc tu học của mình. Đã phát nguyện, đã vãng sanh. “Kim” là hiện giờ, hiện đang phát nguyện. Đời này nhất định vãng sanh. Kẻ hậu sanh phát nguyện trong tương lai, chỉ cần có phát nguyện rồi nhất hướng chuyên niệm, chắc chắn sẽ được sanh vào thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát A Duy Việt Trí mới không thoái chuyển vô thượng Bồ Đề. Trong ba dạng bất thoái thì đây là dạng cuối cùng. Dạng thứ nhất là vị bất thoái, thánh nhân không thoái trở lại phàm phu. Hạng người nào? Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Đại Thừa Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát Sơ tín vị được như thế, không thoái chuyển lại phàm phu. Tuy chưa ra khỏi sáu nẻo, vẫn còn tu hành trong lục đạo nhưng quyết không sa vào đường ác, cũng không đọa làm A Tu La, La Sát, chỉ dứt ác tu thiện trong hai cõi nhân thiên. Đây gọi là vị bất thoái. Dạng thứ hai là Bồ Tát Đại Thừa, phát tứ hoằng thệ nguyện, quyết không thoái trở lại tiểu thừa. Tiểu thừa tự lợi, đại thừa lợi tha nên rất vất vả. Cho nên A La Hán có thể thoái tâm. Chúng sanh khó độ quá. Thôi, mặc kệ họ cho tự sanh tự diệt. Bồ Tát không vậy, khó khăn mấy, gian khổ mấy cũng nhẫn nhục chịu đựng không thoái chuyển. Dạng thứ ba là Bồ Tát A Duy Việt Trí, niệm

nào cũng hướng về một mục tiêu: thành đạo vô thượng. Chết tâm nhất xứ thật sự. Người ở thế giới Tây phương Cực Lạc ai cũng một lòng một dạ quyết chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, nhất định phải chứng. Đây là tam bất thoái viên mãn, không thoái chuyển với Vô Thượng Bồ Đề. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chính là Vô Thượng Bồ Đề. *Là biểu hiện tất cả những người tương lai phát nguyện cầu sanh về Tây Phương tịnh độ, đều không thoái chuyển Vô thượng Bồ Đề.* Lời này nói rất rõ ràng minh bạch. “*Khả kiến bất thoái chuyển chi thắng ích*”. Lợi ích thù thắng, lợi ích viên mãn, lợi ích không gì có thể sánh bằng. “*Diệc phục thông u bổ thử nhị độ*”. Trong thế gian của chúng ta, lợi ích của quý vị không có gì thù thắng. Đến thế giới Cực Lạc, lợi ích quý vị có được chẳng những thù thắng mà còn rốt ráo viên mãn. Đoạn kinh văn khác này trong kinh tiểu bản “đồng nhất huyền chỉ” với đoạn kinh văn ta đang đọc. “Huyền” là sâu xa, “chỉ” là mục đích. Đại nguyện đại lực của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn. Câu cuối cùng này là tán thán. Kinh văn chuyên luận y chánh trang nghiêm Cực Lạc đến phẩm 22 thì hết.

Dưới là lời tán thán của thập phương chư Phật. Phẩm 23 là Tán Thán Thập Phương Phật. “*Tam bồi vãng sanh đẳng*” Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, *Kinh nghĩa trước khi hội kết, đều quy tụ tâm.* Đây là lời Bành Tế Thanh, người thời Càn Long đời nhà Thanh. Đây là vị cư sĩ nổi tiếng của nhà Phật, Bồ Tát cư sĩ tại gia, thông tông thông giáo, cũng vãng sanh tịnh độ. Ông ấy viết Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận. Sau kinh chuyên luận y chánh trang nghiêm, ông đã tổng kết. Ta có thể đọc sơ qua. “*Tổng kết tiêu quy tụ tâm*”. Câu này quan trọng. *Luận viết: như thượng chủng chủng trang nghiêm.* Chúng ta đọc được y báo trang nghiêm, chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. “*Chủng chủng Phật sự*”. Danh từ “Phật sự” ta cần có lý giải chính xác. Việc Phật hóa độ chúng sanh gọi là “Phật sự”. Đức Phật dùng gì để hóa độ chúng sanh? Đức Phật dạy học. Ta không thể không biết việc này. Năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho ta thấy, 30 tuổi khai ngộ, là đại triệt ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi khai ngộ, ngài bèn dạy học trò, 79 tuổi ngài viên tịch. Trong kinh luận hay nói, ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Dạy 49 năm. Giảng kinh, dạy học là “Phật sự”, chính là việc giúp chúng sanh giác ngộ. Chúng ta giải thích như vậy mọi người dễ hiểu.

Ân đức vô lượng của Phật đối với tất cả chúng sanh là gì? Là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc. Điều này không hề giả dối. Cái khổ của chúng sanh trong lục đạo từ đâu mà có? Từ mê mà ra. Do mê nên chúng ta đã đánh giá lầm, nghĩ sai rất nhiều việc, rồi là làm bậy. Khổ báo cảm vời đến. Nếu

người này giác, không mê sẽ không nghĩ sai, nói sai, làm bậy, thì sao khổ được? Tất nhiên sẽ lìa khổ được vui. Trong Phật pháp không có mê tín. Những gì nói đến toàn là chân tướng của vũ trụ. Giảng lục đạo, mười pháp cho ta, giảng thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, giảng biến pháp giới hư không giới, quả độ của mười phương chư Phật, mỗi mỗi đều chân thực. Chúng ta giác ngộ, chúng ta hiểu rõ, mới biết mình nên sống ra sao, làm việc ra sao, đối nhân xử thế ra sao. Trong đây có niềm vui chân chánh. Nhà Phật nói lìa khổ được vui là sự thực, không phải nói suông. Giúp quý vị lìa khổ, giúp quý vị an vui thực sự. Nói cho hiện thực một chút, trong thế gian này quý vị có nỗi khổ sanh lão bệnh tử. Ngoài ra quý vị còn khổ vì cầu mà không được, còn khổ vì yêu thương mà phải chia lìa, còn khổ vì oán ghét mà gặp gỡ. Những nỗi khổ này, bất luận kẻ giàu sang, nghèo hèn đều gặp phải. Họ có thích không? Không thích. Không thích nhưng không lìa khổ được. Đức Phật đã phân tích tường tận những lý sự nhân quả này với chúng ta. Ngài nói hết sức rõ ràng, rành mạch. Ta mà giác ngộ thật sự thì quay đầu là bờ, sẽ biết phải làm gì, sẽ xác định được phương hướng, mục tiêu của đời mình. Cả đời ta đã có phương hướng và mục tiêu chính xác. Bất luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, chúng ta đều vượt qua hết sức dễ dàng, nâng cảnh giới của chính mình lên. Trong việc này có niềm vui khôn cùng. Vì sao vậy? Vì cứ dần dà học được bản lĩnh không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Đây là trí huệ chân thật, phạm vi chân thực, lợi ích chân thực mà trong kinh nói đến. Đây gọi là “Phật sự”. Do đó Phật sự không phải tụng kinh bái sám như hiện nay. Không phải thế. Nên chúng ta phải nắm rõ từ “Phật sự” này.

“Vô sở tùng lai diệc vô sở khứ”. Câu này nói gì? Các dạng trang nghiêm, các dạng Phật sự, bao gồm Phật xuất thế, Phật tu hành, Phật độ chúng sanh, bao gồm hết trong đó. “Vô sở tùng lai diệc vô sở khứ” Hay! Câu này ý rất sâu. Nói thật với quý vị từ điểm này ta thấy Phật pháp bình đẳng chân chánh. Thực sự không đến, không đi. Hiện giờ có rất ít, chắc số người không nhiều, vài nhà khoa học lớn biết rõ. Như Phổ Lãng Khắc, nhà vật lý người Đức, những nhà khoa học đẳng cấp cỡ này họ biết, hiểu được chân tướng muôn pháp trong vũ trụ, hiểu không thấu triệt. Trong kinh đại thừa thì Phật- pháp thân Bồ Tát thấu triệt, các nhà khoa học không thấu triệt, nhưng cũng rất giỏi, vì họ tiếp cận được ranh giới của Đại thừa. Họ đã có thể phát hiện ba hiện tượng trong vũ trụ: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Không dễ đâu. Vật chất là gì? Thông tin mà chúng ta gọi là tâm niệm là gì? Hiện tượng tinh thần này được họ nghiên cứu, quan sát, thâm nhập sâu sắc, đạt đến cảnh giới

trong kinh Đại Thừa nói. Cuối cùng là hiện tượng tự nhiên chưa hiểu được trọn vẹn, nhưng trong kinh Đại Thừa nói rất rõ ràng. Chính là mấy câu nói ở đây: “Vô sở tùng lai diệc vô sở khứ, như thủy trung nguyệt, như huyễn sở hóa nhân”, ba câu này, ta nghe mà không nghi ngờ. Vì sao vậy? Vì nghe nhiều rồi.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cực rõ ràng. Đây là chân tướng sự thực. Hiểu được chân tướng này rồi mới biết tại sao Phật bảo chúng ta buông bỏ. Buông bỏ là đúng, không buông bỏ là sai. Khi Đức Thích Ca giảng dạy cũng dùng những điều này như trò chơi. Phật cũng biết biến hóa trò chơi.

“*Giai dĩ Phật thân lực cố tùy chúng sinh tâm nhi xuất hiện cố*”. Trong đây phải nói rõ. “*Giai dĩ Phật thân lực cố*”. Phật có khởi tâm động niệm không? Không. Khi Đức Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm, nhưng thực không từng khởi tâm động niệm. Nhận biết của ta về Phật pháp phải bắt đầu từ chỗ này. Đức Phật không hề phân biệt, không chấp trước, không có ý niệm. Vì sao vậy? Có niệm đều là vọng hết. Khi ta niệm A Di Đà Phật thì ý nghĩ này là chánh niệm hay vọng niệm? Nói cho các vị biết, đây vẫn là vọng niệm. Vậy tại sao vẫn niệm Phật? Đây là cứu cánh phương tiện mà đoạn trên nhắc đến. Khi quý vị niệm A Di Đà Phật thì trong lòng quý vị không có niệm nào khác, chỉ có niệm đó thôi, quý vị đến được thế giới Cực Lạc. Khi đến đó rồi thì niệm này không còn. Đây gọi là phương tiện cứu cánh ta không thể không biết. Khi ý nghĩ dứt bật, quý vị sẽ minh tâm kiến tánh, sẽ thành Phật. Quý vị còn ý nghĩ thì không thành Phật được.

Nhà Phật nói đến chánh niệm. Chánh niệm là gì? Chánh niệm chính là vô niệm. Không có tất cả vọng niệm chính là chánh niệm. Mắt nhìn ngoại vật rõ ràng, không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước. Có thể nhìn rõ không? Được chứ. Lý nào không rõ được. Nhãn chiếu kiến. Tai nghe tiếng cũng gọi là chiếu kiến. Quý vị mới có thể nhìn ra chân tướng sự thật. Chân tướng là tự tánh biến hiện. Đây là Phật lực, “*Phật thân lực cố*” trên thực tế là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là Như Lai. Tất cả hiện tượng đều do tâm chúng sanh mới xuất hiện. Cho nên Phật nói: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sinh*”. Thế giới Cực Lạc do tâm ta tưởng, Chúng ta tưởng đến Đức Phật A Di Đà, thế giới Cực lạc xuất hiện. Chúng ta nghĩ đến tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thì thế giới hiện nay của ta xuất hiện. Nếu ta có đoạn tất cả ác, tưởng tất cả thiện, thì thiên đường sẽ xuất hiện. Toàn từ trong tâm tướng này sanh ra. Nếu như trong suy nghĩ của ta toàn việc bất thiện, bất trung, bất hiếu, bất nhân,

bất nghĩa, trong Phật pháp gọi là tham sân si mạn, vọng ngữ, nói hai lưỡi, hàng ngày ta nghĩ đến những thứ này. Vậy nghĩa là sao? Quý vị đã tạo địa ngục.

Nói cách khác, không có cảnh giới nào cả. Toàn trong ý nghĩ của quý vị ra thôi. Các nhà khoa học thời cận đại đã phát hiện, báo cáo của họ hoàn toàn tương đồng với những gì nói trong kinh Phật. Từ 3000 năm trước, Phật đã nói rõ thế. Giờ các nhà khoa học chứng minh. Đây là một việc rất hay. Tin rằng nhà khoa học đều sẽ tin Phật pháp đại thừa.

*“Nên biết thần lực tất cả chúng sanh có vốn không khác với Như Lai”*. Lời này rất chân thật. Tất cả chúng sanh bao gồm cả tôi và quý vị trong đó, có trí huệ của Như Lai, có thần thông của Như Lai, có đạo lực của Như Lai, rõ ràng chẳng hề khác biệt gì so với Như Lai. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Đức năng của Phật A Di Đà kiến tạo được thế giới Cực Lạc lý tưởng như thế. Đây là do thần lực của Phật A Di Đà. Chúng ta vãng sanh về thế giới Cực Lạc, cũng nương theo lực của Phật A Di Đà, đem thần lực trong tự tánh của ta ra phát huy. Đây là vãng sanh chân chánh. Nhân thật ở mình, Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên. Không có duyên này của Phật, ta không biết, không phát huy được năng lực. Thế nên thế giới Cực Lạc thành tựu ra sao? Do hai lực tự và tha cùng thành tựu. Nhưng không có nguyện lực này của Phật A Di Đà, tự chúng ta không thể, không có khả năng tưởng tượng viên mãn như thế. Điều này ta không thể không cảm ân Phật A Di Đà. Ngài đã tưởng tượng quá viên mãn, quá chu đáo, ta không nghĩ ra được. Ngài làm tăng thượng duyên cho chúng ta.

Dưới đây nói Ngài không khác biệt gì chúng ta. *“Đặc vô đại nguyện đại hạnh”*. Chúng ta thiếu chỗ này. 48 đại nguyện của Phật A Di Đà là tiêu biểu. Ta không có. 48 nguyện, nguyện nào cũng vì chúng sanh khổ nạn. Chúng ta ngày nay thì điều nguyện nào cũng cho mình, không hề nghĩ đến ai. Tâm lượng của Ngài đối với chúng sanh quá lớn. Vì tất cả chúng sanh khổ nạn trong biến pháp giới hư không giới, không vì một đất nước, một dân tộc, một thế giới riêng nào. Ngài vì tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới. Chúng ta không nghĩ đến thế. Có đại nguyện còn cần đại hạnh, làm thật sự, dốc tâm dốc sức thực hiện, “phát khởi thẳng nhân”.

*“Bất giác bất tri trầm luân vĩnh kiếp”*. Đối với đức tướng trí huệ trong tự tánh hoàn toàn không nhận ra, không biết đến, luân lạc trong sáu nẻo luân hồi khổ biết bao. Quá đáng thương!

*Nếu có thể một niệm hồi quang, mới biết gia nghiệp vẫn còn.* Liệu có thể quay đầu lại không? Trong Đại thừa Phật thường bảo: “Quay đầu là bò”. Hôm nay quý vị đi trên con đường luân hồi. Quay đầu lại chính là con đường Phật đạo vô thượng. Quý vị không chịu quay lại, vẫn đi trên nẻo luân hồi thì còn cách nào. Việc này gọi là gì? Gọi là vô duyên với Phật. Nếu quay lại được thì có duyên với Phật, Bồ Tát. Tôi đi trên đường Phật đạo. Đi trên Phật đạo thật sự được lìa khổ được vui. Thân tâm quý vị không hề bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Việc của người không thể quấy nhiễu quý vị. Hoàn cảnh vật chất càng không thể rầy rà. Bất kỳ hoàn cảnh nào quý vị cũng được đại tự tại, quý vị không ngừng nâng cao linh tính của mình. Quý vị rất rõ vũ trụ và pháp giới. Nói cách khác, sanh từ đâu đến, chết đi về đâu, tất cả rõ ràng minh bạch. Hiểu rõ rồi mới biết căn bản không hề có chết, quăng bỏ thân này là giải thoát, có thân mới không tự tại. Thân này là gánh nặng, buông bỏ rồi được đại tự tại. Gia sản này là tự tánh vốn có. Nhớ đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự cụt tước”. Lúc thức tỉnh có, khi mê cũng có. Nếu bảo lúc mê không có tự tánh, gọi là mê mất, tự tánh không tác dụng. Lúc giác ngộ nó mới khởi tác dụng, quý vị sẽ tận hưởng được những gì lúc mê không được thụ hưởng. Khác biệt ở chỗ này. Chú không phải thật đánh mất tự tánh.

Tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ. Tâm không thanh tịnh thì sinh phiền não, tâm thanh tịnh sanh. Nếu quý vị buông bỏ được phiền não, tâm thanh tịnh tâm khởi tác dụng toàn là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, có thể làm chủ vạn vật. Tại sao không mong trí huệ mà thích phiền não? Đây gọi là mê hoặc điên đảo.

Ví dụ dưới đây: *“N hư nhập bảo Sơn, thủ chi vô tận, như du hương quốc, xúc xứ môn huân”*. Ví dụ rất hay, quý vị đi vào núi báu, trên núi toàn báu vật, quý vị lấy sao cho hết. Như quý vị đến xứ hương, khắp nơi ngào ngạt hương quý. Những gì quý vị tiếp xúc đều thơm tho.

Nói thật thế giới Cực Lạc chính là núi báu, thế giới cực lạc chính là xứ hương. Quang minh, trân bảo, hương quý của thế giới Cực Lạc tràn ngập khắp thế giới, không nơi nào trong biến pháp giới hư không giới không có. Vì sao ta chẳng thấy, không ngửi được?

Hai câu dưới đây: *“Yếu tu thân đạo phương hư, thận vật bán đồ nhi phé”*. Hai câu này khích lệ chúng ta. Hiện nay chúng ta không thấy ánh sáng Phật, không thấy châu báu, không ngửi được diệu hương, vì hiện giờ cỗ máy của

chúng ta đã hồng hóc. Ánh sáng của Phật, ánh sáng của đất đai sông núi thế giới Cực Lạc, bao loại hương tuyệt diệu không thể diễn tả, ta có nhận được không? Tiếp thọ rồi, chúng ta tiếp thọ rồi nhưng không hề nhận ra. Chính vì sáu căn của ta: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là sáu căn bị che lấp, nhận được mà không có phản ứng. Vì sao tâm địa thanh tịnh, như A La Hán, Bích chi Phật lại có phản ứng? Chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh bình đẳng nên có phản ứng. Chúng ta ở cùng ngài, vì sao ngài có phản ứng mà ta lại không phản ứng? Điều này chứng tỏ không phải ánh sáng Phật chỉ chiếu rọi ngài, không chiếu rọi ta. Không phải hương báu chỉ ngào ngạt với ngài, không tỏa thơm cho ta. Nếu vậy ngài sẽ có phân biệt chấp trước. Ngài không hề thế, chính ta mới như vậy. Chứng minh trong kinh nói không sai: thế giới Cực Lạc đích thực quang minh sáng rõ, hương quý ngào ngào. Do thân tâm ta không sạch, ô nhiễm. Tuy đã tiếp xúc với ơn huệ của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, mà vẫn hoang mang vô tri, chẳng hề ý thức. Vấn đề ở chỗ này. Cho nên trong giáo lý Đại thừa các bậc cao tăng thường nói: “duy chứng phương tri”. Quý vị mới biết điều đó không hề giả dối. Muốn chứng đắc thì phải buông bỏ. Chính là buông hết chấp trước mà trong kinh nói đến. Thật sự không chấp trước vào nhất thiết pháp thế gian và xuất thế gian, thì tâm thanh tịnh của quý vị mới hiện tiền. Thông tin của mười phương thế giới đến, quý vị sẽ phản ứng, quý vị đều cảm nhận được. Vì sao vậy? Vì hiện giờ chúng ta cũng tiếp nhận được, nhưng không cảm nhận, cũng không phản ứng, do tâm không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mà hiện tiền thì có cảm nhận, có phản ứng.

Công phu được nâng cao hơn, tâm thanh tịnh hiện tiền, vậy quý vị chính là Bồ Tát. Không những quý vị có phản ứng, mà quý vị còn có thể giao du với chư Phật và Bồ Tát, trao đổi thông tin qua lại.

Nâng cao hơn nữa thì khởi tâm động niệm đều không còn. Quý vị hòa làm một với mười phương chư Phật Như Lai. Tác dụng khởi lên sẽ lớn. Nói cách khác hôm nay chúng ta toàn đưa thể năng của ta, năng lực của tâm ta phát huy đến cực độ. Đây là mục tiêu cuối của Phật pháp Đại thừa, cũng là bản nguyện, tâm nguyện của Phật A Di Đà. “Quyết Chứng Cực Quả” chúng ta học đến chỗ này.

Hồi 23 dưới đây Thập Phương Phật Tán. Đây cũng là bản nguyện của Phật A Di Đà. Phẩm này có 3 đoạn lớn.



Đoạn thứ nhất: *Sơ minh thập phương Phật tán, thứ minh Phật tán thân ý, mặt minh nhất niệm tịnh tín, bất khả tư nghị công đức.* Dưới có 3 đoạn này, chúng ta xem kinh văn.

*Phục thứ A Nan, đông phương hằng hà sa số thế giới, nhất nhất giới trung như hằng sa Phật, các xuất trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thực ngôn, xưng tán vô lượng thọ Phật bất khả tư nghị công đức.*

Đây là thuyết minh tường tận về đông phương. Dưới này giản lược đi.

*Nam tây bắc phương, hàng sa thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị, tứ duy thượng hạ, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị.*

Vậy là đã nói rõ mười phương tam thế nhất thiết chư Phật Như Lai không ai chẳng tán thán Phật A Di Đà.

Ta xem chú giải của Niệm Lão: “*Thủ tiêu Đông phương, thuận thế tục cổ*”. Đông nam tây bắc xếp phương đông lên đầu. Đây là thế gian của ta có tập tục, tập quán này. Trong cảnh giới chư Phật và Bồ Tát, mười phương đều bình đẳng, không có trước sau, lớn nhỏ, hoàn toàn bình đẳng. Đây là thuận theo thế tục, mặt trời mọc ở phương đông. “*Thế giới phương đông nhiều như số cát sông Hằng*”. Kinh Phật dù Đại Thừa hay Tiểu Thừa, khi hình dung số lượng nhiều thường dùng cát sông Hằng để so sánh. Năm xưa Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng dạy kinh pháp lâu nhất ở hai bờ sông Hằng. Nên khi nhắc đến sông Hằng ai cũng tận mắt nhìn thấy, cát sông Hằng rất mịn như bột mì. Quả thực khác với các loại cát khác.

Tôi chưa đến Ấn Độ. Có những vị hòa thượng đi Ấn hành hương. Khi về tặng tôi cát sông Hằng đựng trong lọ nhỏ. Tôi thấy quả rất mịn. Lời kinh nói có thật, không hề giả dối. Số lượng cát sông Hằng là bao nhiêu? Không sao đếm xuể! Vậy thế giới phương đông có bao nhiêu? Một thế giới là giáo khu của một vị Phật. Phạm vi giáo hóa của một vị Phật là một thế giới, cũng gọi là một đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới bao lớn? Dùng cách tính hiện này thì một tỉ dải ngân hà là một đại thiên thế giới, là thế giới của một vị Phật. Vậy ta phải biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành Phật trên trái đất chúng ta. Trụ thế 80 năm. Đức Phật niết bàn năm 80 tuổi, rời khỏi thế giới chúng ta, rời khỏi trái đất. Không nên nói rời thế giới, vì thế giới quá lớn, đến một tỉ dải ngân hà. Ngài đến tinh cầu khác. Rời nơi đây sang chỗ khác, ngài vẫn đang dạy đệ tử, chưa hề dứt đoạn. Pháp vận của đức Thích Ca Mâu Ni là 12.000 năm với người trái đất

chúng ta. Có chánh pháp, có tượng pháp, có mạng pháp. Đây đều là thuận theo thể tục mà nói.

Ta lại xem: “Nhất nhất giới trung, các hữu hằng hà sa số chi Phật”. Thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Hiện giờ mỗi thế giới, mỗi thế giới lại có Phật nhiều như số cát sông Hằng. Vậy có bao nhiêu vị Phật? Không thể nói được, chẳng các nào tính ra. Những vị Phật này, mỗi vị đều “xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thực ngôn”. Quang trường thiết tướng là một trong 32 tướng. Phật có tướng lưỡi rộng dài trong 32 tướng. Lưỡi chúng ta mà thè ra không liếm được mũi. Lưỡi Phật đưa ra có thể che kín mặt. Năm xưa khi còn tại thế ngài vẫn luôn biểu diễn cho mọi người xem, không hề giả dối. Tướng đó từ đâu mà có? Do đòi đòi kiếp kiếp không nói láo, không dối gạt người. Do miệng xa lìa bốn lỗi: Không nói láo, không nói hai lưỡi. Nói hai lưỡi là đâm thọc thị phi, không nói ác, không nói thô tục, không thêu dệt. Thêu dệt là dùng lời ngon ngọt lừa dối kẻ khác. Không có bốn lỗi này, nên tướng lưỡi rộng dài. Nếu có kẻ thè lưỡi ra liếm được mũi thì kẻ đó phải ba kiếp không nói dối, mới có tướng đó. Lưỡi Phật thè ra che kín mặt, chứng tỏ đức Thích Ca Mâu Ni đòi đòi đều không dối trá, mới hiện tướng đó. Để làm gì? Để mọi người tin lời Phật. Lời Phật chân thật, không có câu nào giả dối.

“Phóng vô lượng quang Thuyết thành thực ngôn xung tán vô lượng thọ Phật bất khả tư nghị công đức”.

Hết giờ rồi, bài giảng sau, chúng ta sẽ bắt đầu giảng từ chỗ này.

**Hết tập 382**